

Ngày	44,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	24.9%	74.7%	62.1%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	22,068 - 44,850
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,334
Số lượng CPLH (CP)	30,259,742
KLGD BQ 20 phiên (CP)	96,295
Sở hữu nước ngoài	2.9%
Beta	0.73
EPS	673
P/E	65.5

DT thuần

Q1/24

25.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼93.2| -78.4%

YoY: ▼0.50| -2.1%

LN trước thuế

Q1/24

1.27

tỷ VNĐ

QoQ: ▼26.2| -95.4%

YoY: ▼6.33| -83.3%

LN sau thuế

Q1/24

0.97

tỷ VNĐ

QoQ: ▼22.5| -95.9%

YoY: ▼5.07| -83.9%

ROA

2023

1.6%

+/- YoY: ▲ 0.6%

DT thuần

2023

195

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 64.0| 48.8%

LN trước thuế

2023

32.0

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 10.7| 49.8%

LN sau thuế

2023

25.8

tỷ VNĐ

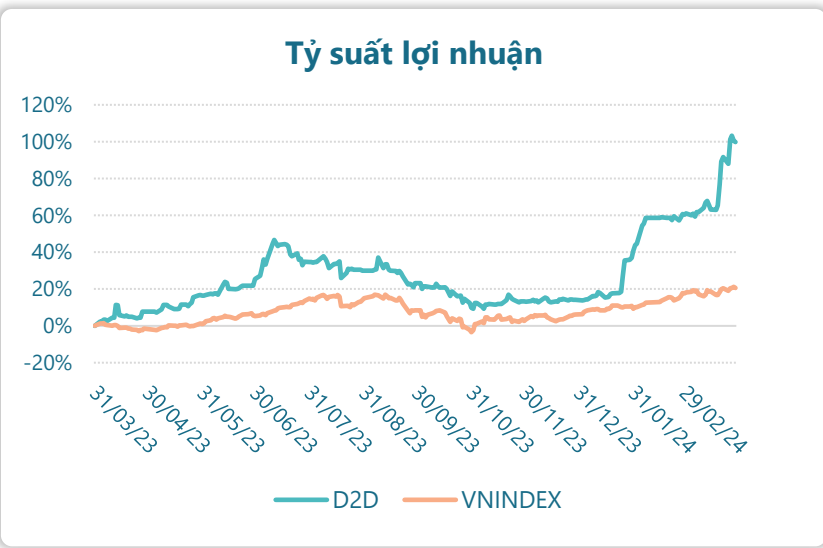
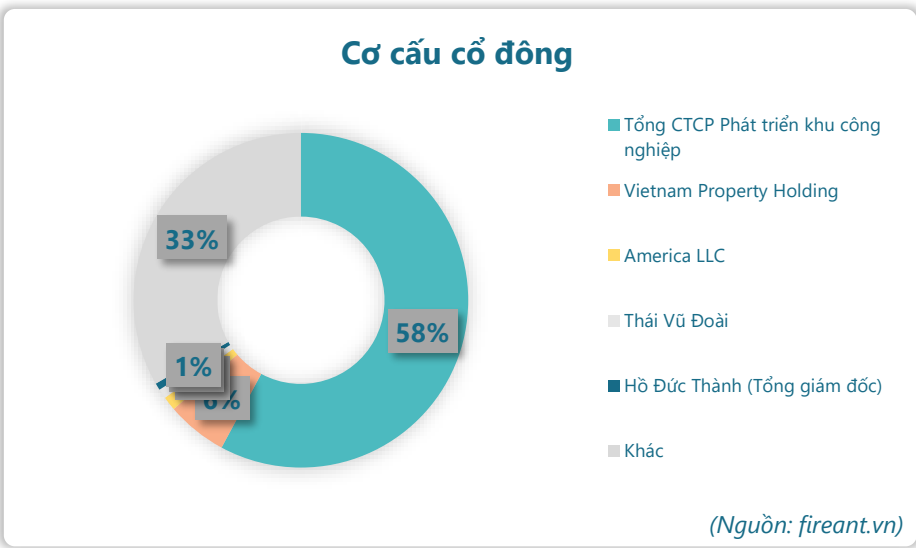
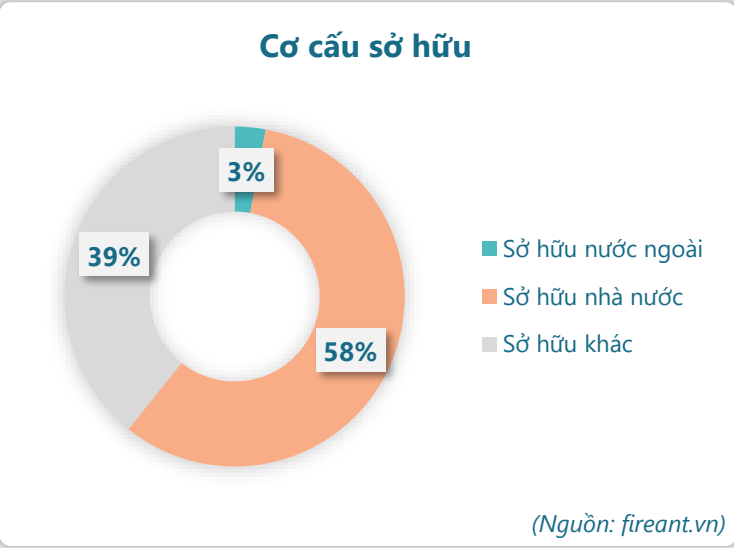
YoY: ▲ 8.60| 49.9%

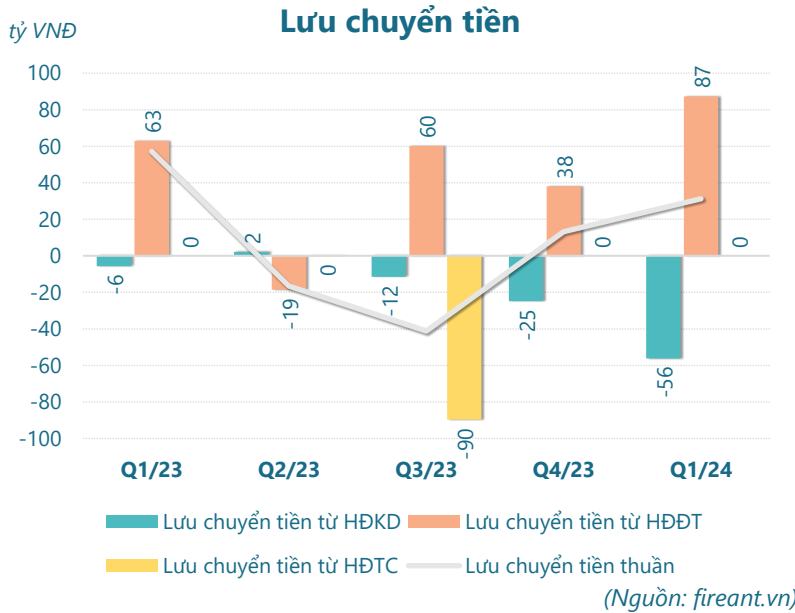
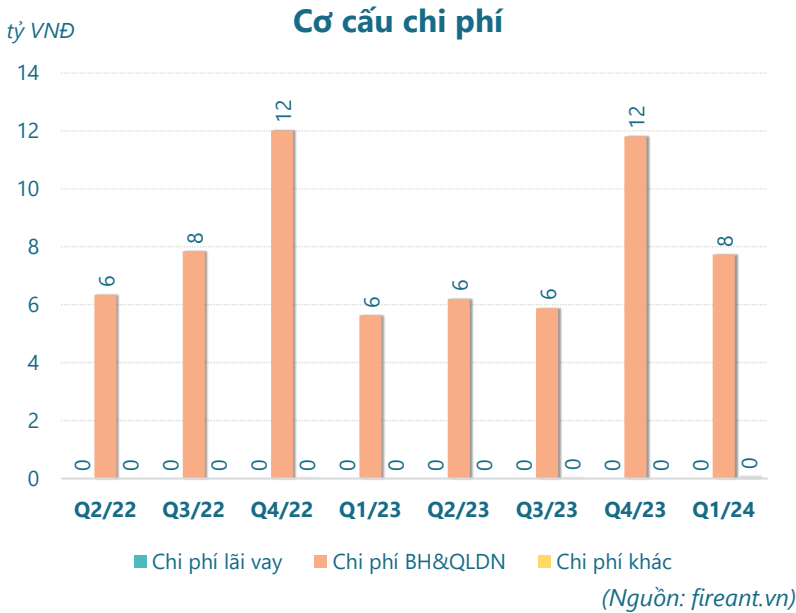
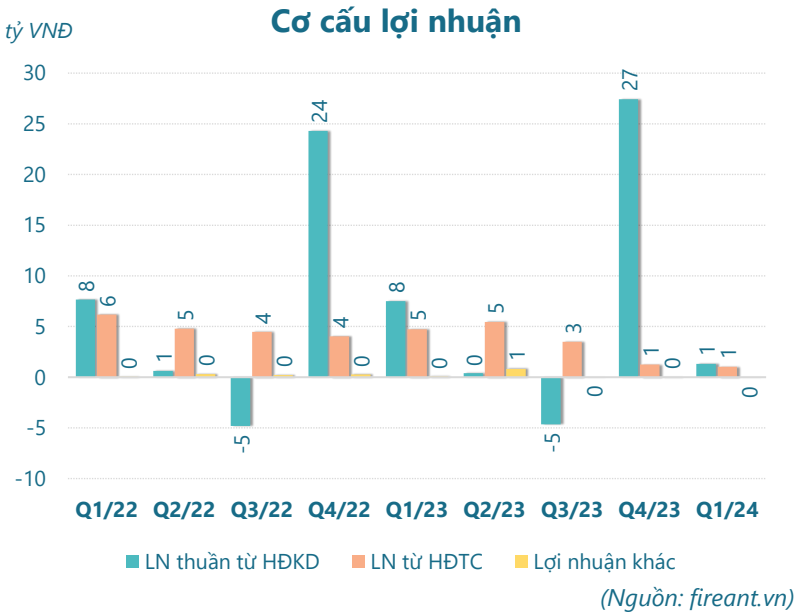
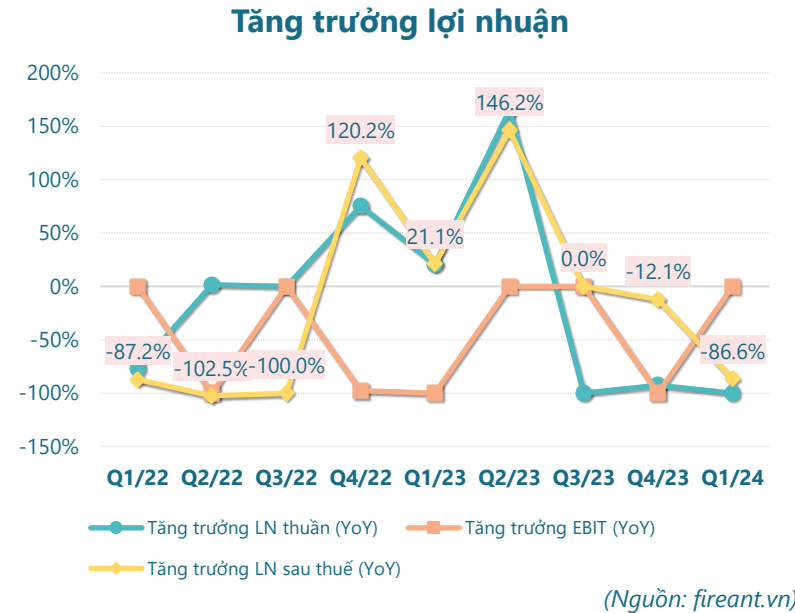
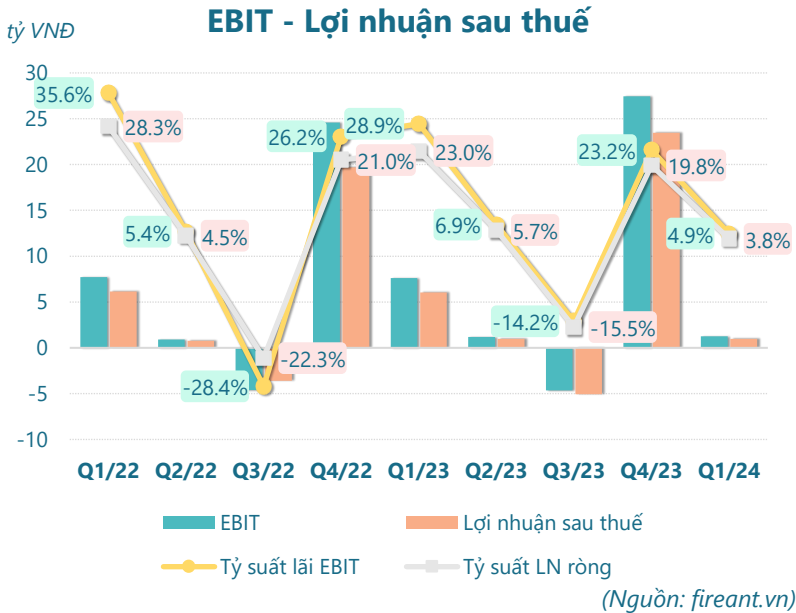
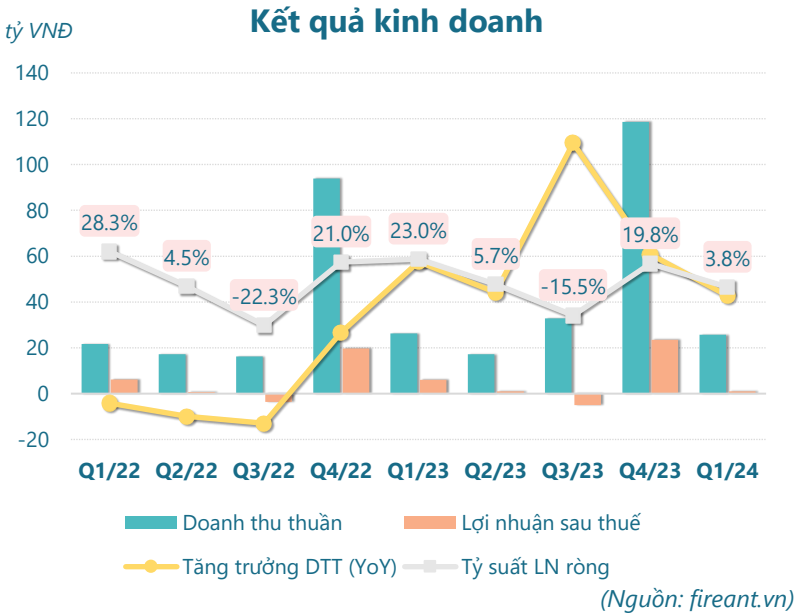
ROE

2023

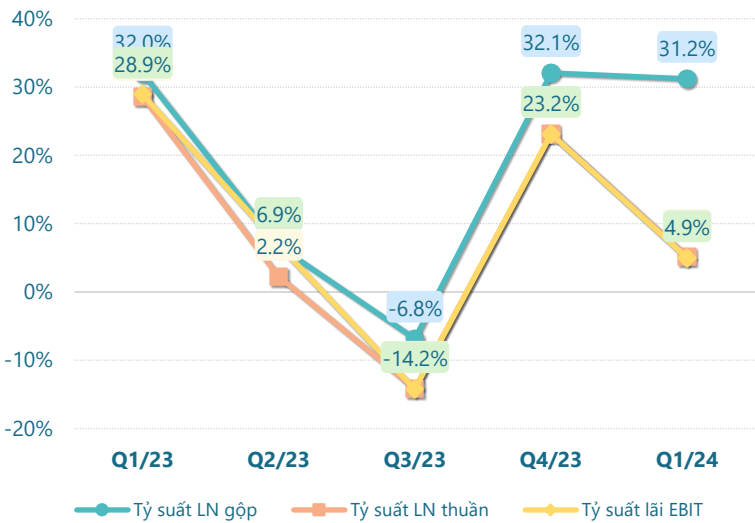
2.7%

+/- YoY: ▲ 1.0%



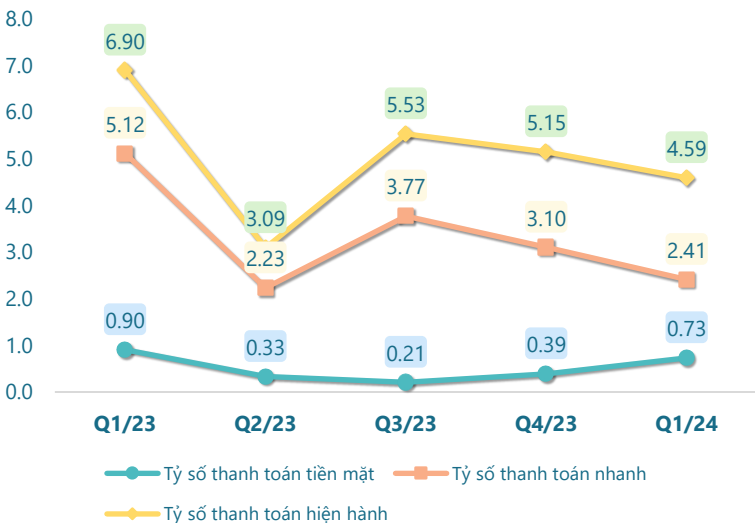


Tỷ suất lợi nhuận



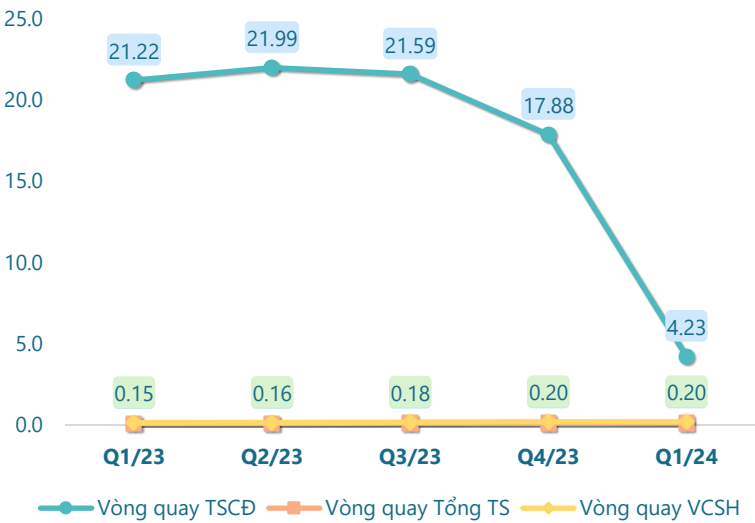
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



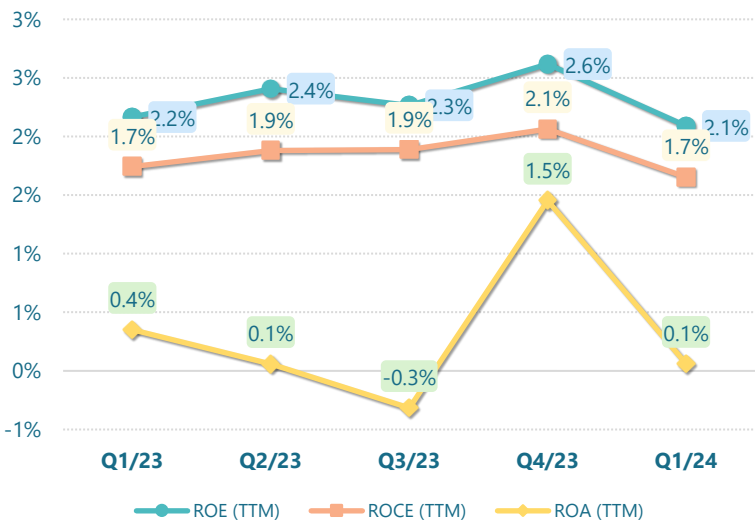
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



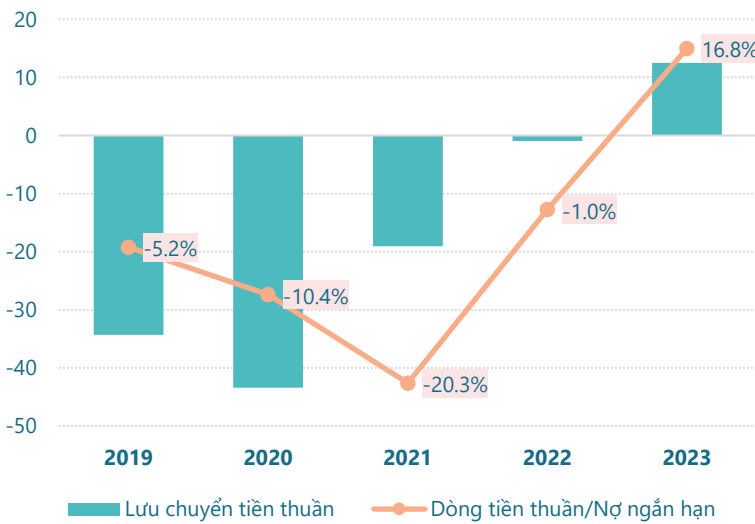
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



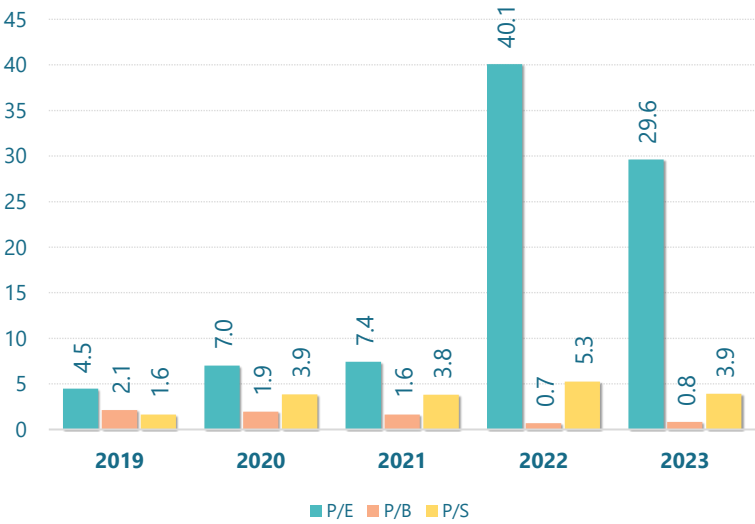
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)